

DANH SÁCH
TRẺ EM NHÀ TRẺ BÁN TRÚ NHẬN TIỀN HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 66/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH
PHỦ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Ngọc Réo)

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Số tháng	Tổng số tiền được hỗ trợ	Ghi chú
I. Trường Mầm Non Ngọc Réo					164.880.000	
1	Y Bích Trà	17/01/2023	360.000	4	1.440.000	
2	A Ninh	09/02/2023	360.000	4	1.440.000	
3	U Rạng Khiết	10/05/2023	360.000	4	1.440.000	
4	U Hoàng Thiện	23/05/2023	360.000	4	1.440.000	
5	Y Trâm Anh	02/06/2023	360.000	4	1.440.000	
6	U Quang Đông	21/11/2023	360.000	4	1.440.000	
7	A Đăng Hưng	31/12/2023	360.000	4	1.440.000	
8	A Bảo Lâm	01/11/2023	360.000	4	1.440.000	
9	Y Trà My	25/10/2023	360.000	4	1.440.000	
10	Y Diễm	01/01/2023	360.000	4	1.440.000	
11	Y Huyền	10/08/2023	360.000	4	1.440.000	
12	Y Mai Trâm	11/01/2023	360.000	4	1.440.000	
13	A Bảo long	07/10/2023	360.000	4	1.440.000	
14	A Thác	05/10/2023	360.000	4	1.440.000	
15	Y Tuyết Phượng	26/01/2023	360.000	4	1.440.000	
16	A Hân	01/02/2023	360.000	4	1.440.000	
17	Y Nhã Phương	29/05/2023	360.000	4	1.440.000	
18	Y Thương Ly	03/01/2023	360.000	4	1.440.000	
19	A Linh Thành	23/05/2023	360.000	4	1.440.000	
20	Y Tổ Hà	02/03/2024	360.000	4	1.440.000	
21	Y Thảo Vy	08/01/2024	360.000	4	1.440.000	
22	Y Ly Sa	17/01/2024	360.000	4	1.440.000	
23	A Long Ki	15/01/2024	360.000	4	1.440.000	
24	A Bảo Khiên	22/04/2024	360.000	4	1.440.000	
25	A Hường	02/03/2023	360.000	4	1.440.000	
26	A Ngoan	30/01/2023	360.000	4	1.440.000	
27	Y Linh Nhi	12/06/2023	360.000	4	1.440.000	
28	Y Duyên	20/05/2023	360.000	4	1.440.000	
29	A Anh Đức	15/10/2023	360.000	4	1.440.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Số tháng	Tổng số tiền được hỗ trợ	Ghi chú
I. Trường Mầm Non Ngọc Ráo					164.880.000	
30	A Hải Đăng	01/9/2023	360.000	4	1.440.000	
31	A Lượng	04/12/2023	360.000	4	1.440.000	
32	Y Diệu Nhã	16/01/2024	360.000	4	1.440.000	
33	A Hơ Xoang	01-01-2024	360.000	4	1.440.000	
34	Y Linh Đan	09/04/2024	360.000	4	1.440.000	
35	A Hoàng Tiến	04/05/2024	360.000	4	1.440.000	
36	A Đình Thắng	05/06/2024	360.000	4	1.440.000	
37	Y Minh Phụng	01/07/2024	360.000	4	1.440.000	
38	Y Ngoa	02/6/2024	360.000	4	1.440.000	
39	Y Ngọc Ánh	09/04/2024	360.000	4	1.440.000	
40	Y Kiều	25/8/2024	360.000	4	1.440.000	
41	A Việt Thái	07/9/2024	360.000	4	1.440.000	
42	Y Bơ	02/11/2024	360.000	4	1.440.000	
43	Y Tường Vy	11-10-2023	360.000	4	1.440.000	
44	A Cân	07/01/2023	360.000	4	1.440.000	
45	Nguyễn Hoàng Phát	14/04/2023	360.000	4	1.440.000	
46	Y Minh Tuyết	25/10/2024	360.000	4	1.440.000	
47	A Úy	01/02/2023	360.000	4	1.440.000	
48	Y Nghệ	17/03/2023	360.000	4	1.440.000	
49	A Chiến	09/02/2023	360.000	4	1.440.000	
50	Y Chuyên	14/04/2023	360.000	4	1.440.000	
51	A Nghiêm	28/01/2023	360.000	4	1.440.000	
52	Y Huyền Trâm	23/04/2023	360.000	4	1.440.000	
53	Y Liên	03/02/2023	360.000	4	1.440.000	
54	Y Ngọc Huyền	02/02/2023	360.000	4	1.440.000	
55	Y Nưm	21/01/2023	360.000	4	1.440.000	
56	Y Mai Hương	10/03/2023	360.000	4	1.440.000	
57	A Liên	23/03/2023	360.000	4	1.440.000	
58	Y Hương Ly	03/07/2023	360.000	4	1.440.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Số tháng	Tổng số tiền được hỗ trợ	Ghi chú
I. Trường Mầm Non Ngọc Ráo					164.880.000	
59	A Rơ Chăm Út	02/09/2023	360.000	4	1.440.000	
60	Y Vi La	07/08/2023	360.000	4	1.440.000	
61	Y Thắm	09/11/2023	360.000	4	1.440.000	
62	A Ngừ	26/09/2023	360.000	4	1.440.000	
63	Y Hạnh	27/12/2023	360.000	4	1.440.000	
64	Y Phước	30/12/2023	360.000	4	1.440.000	
65	Y Thương	10/08/2023	360.000	4	1.440.000	
66	Y Ngan	16/09/2023	360.000	4	1.440.000	
67	Y Triều	12/08/2023	360.000	4	1.440.000	
68	Y Tổ Diễm	28/11/2023	360.000	4	1.440.000	
69	Y Ngọc Lan	06/12/2023	360.000	4	1.440.000	
70	A Du Bi	22/09/2023	360.000	4	1.440.000	
71	A Đăng	04/09/2023	360.000	4	1.440.000	
72	A Ân	14/04/2023	360.000	4	1.440.000	
73	A Viên	10/02/2023	360.000	4	1.440.000	
74	Y Tầm	21/11/2023	360.000	4	1.440.000	
75	Y Khum	09/03/2024	360.000	4	1.440.000	
76	Y Hoàng Hà	18/02/2024	360.000	4	1.440.000	
77	A Hoàng Phạm	27/12/2023	360.000	4	1.440.000	
78	Y Khánh Huyền	28/02/2024	360.000	4	1.440.000	
79	A Giò	11/01/2023	360.000	4	1.440.000	
80	A Sơn	19/01/2023	360.000	4	1.440.000	
81	Y Thương	04/01/2023	360.000	4	1.440.000	
82	A Tứ	21/02/2023	360.000	4	1.440.000	
83	Y Ánh	20/01/2023	360.000	4	1.440.000	
84	A Nhị	09/01/2023	360.000	4	1.440.000	
85	U Đức Trí	25/01/2023	360.000	4	1.440.000	
86	Y Thương	03/01/2023	360.000	4	1.440.000	
87	A Thi	26/08/2023	360.000	4	1.440.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Số tháng	Tổng số tiền được hỗ trợ	Ghi chú
I. Trường Mầm Non Ngọc Ráo					164.880.000	
88	A Hưng	03/04/2023	360.000	4	1.440.000	
89	A Tùng	07/04/2023	360.000	4	1.440.000	
90	A Quân	15/04/2023	360.000	4	1.440.000	
91	Y Hồng My	18/01/2023	360.000	4	1.440.000	
92	A Duy	21/01/2023	360.000	4	1.440.000	
93	A Minh Dũng	13/03/2023	360.000	4	1.440.000	
94	Y Tâm	22/01/2023	360.000	4	1.440.000	
95	Y Linh	13/09/2023	360.000	4	1.440.000	
96	Y Huỳnh Trang	14/07/2023	360.000	4	1.440.000	
97	Y Phương Linh	23/08/2023	360.000	4	1.440.000	
98	Y Tri	13/05/2023	360.000	4	1.440.000	
99	A Năm	04/08/2023	360.000	4	1.440.000	
100	Y Yến	11/08/2023	360.000	4	1.440.000	
101	Y Thuyên	23/06/2023	360.000	4	1.440.000	
102	A Lê Đan	07/05/2023	360.000	4	1.440.000	
103	A Toàn	29/09/2023	360.000	4	1.440.000	
104	Y Diệu Nương	23/07/2023	360.000	4	1.440.000	
105	A Vĩnh	08/05/2023	360.000	4	1.440.000	
106	Y Vy Dạ	30/05/2023	360.000	4	1.440.000	
107	A Tiểu	06/09/2023	360.000	4	1.440.000	
108	A Quốc Lộ	22/11/2023	360.000	4	1.440.000	
109	A Diệp	10/01/2023	360.000	4	1.440.000	
110	Y Quý	14/10/2023	360.000	4	1.440.000	
111	Vi T. Thu Thảo	25/09/2023	360.000	4	1.440.000	
112	Y Kiều	29/01/2023	360.000	4	1.440.000	
113	Y Thủy Ngân	17/11/2023	360.000	4	1.440.000	
114	Y Thảo Ly	03/10/2023	360.000	3	1.080.000	T10/2025-T12/2025
115	Y Tina	12/11/2023	360.000	3	1.080.000	T10/2025-T12/2025
I. Trường Mầm Non Ban Mai					102.240.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Số tháng	Tổng số tiền được hỗ trợ	Ghi chú
I. Trường Mầm Non Ngọc Ráo					164.880.000	
1	Nguyễn Thị Thiên Giang	23/02/2023	360.000	4	1.440.000	
2	Y Khánh Thi	13/01/2023	360.000	4	1.440.000	
3	Lý An Nhiên	22/01/2023	360.000	4	1.440.000	
4	Lê Thị Hoài Thương	01/02/2023	360.000	4	1.440.000	
5	Y Mai Lan	21/04/2023	360.000	4	1.440.000	
6	Nguyễn Nhật Nam	07/07/2023	360.000	4	1.440.000	
7	Đinh Lê Bảo Ngọc	25/09/2023	360.000	4	1.440.000	
8	Y Mẫn Nhi	07/05/2023	360.000	4	1.440.000	
9	Đinh Thị Nhi	03/09/2023	360.000	4	1.440.000	
10	A Minh Quân	28/07/2023	360.000	4	1.440.000	
11	A Huynh	24/04/2023	360.000	4	1.440.000	
12	Y Bích Hòa	18/08/2023	360.000	4	1.440.000	
13	A Nhật Tiến	19/01/2023	360.000	4	1.440.000	
14	Y Tâm Đan	29/01/2024	360.000	4	1.440.000	
15	Y Thị Thu Hương	12/02/2024	360.000	4	1.440.000	
16	A Ba Nô	15/01/2024	360.000	4	1.440.000	
17	Y Hoài An	16/09/2023	360.000	4	1.440.000	
18	Y Chi	20/03/2023	360.000	4	1.440.000	
19	Vòng Thùy Linh	11/09/2023	360.000	4	1.440.000	
20	Y An Na	24/10/2023	360.000	4	1.440.000	
21	Y Ly Na	24/03/2024	360.000	4	1.440.000	
22	Y Bảo Nhi	02/01/2023	360.000	4	1.440.000	
23	Y Hoàng Nhi	09/08/2023	360.000	4	1.440.000	
24	Y An Nhiên	16/06/2023	360.000	4	1.440.000	
25	Y Thoa	29/01/2023	360.000	4	1.440.000	
26	Y Nha Trang	18/03/2023	360.000	4	1.440.000	
27	Y Hà Vi	10/03/2023	360.000	4	1.440.000	
28	Y Viên	06/10/2023	360.000	4	1.440.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Số tháng	Tổng số tiền được hỗ trợ	Ghi chú
I. Trường Mầm Non Ngọc Ráo					164.880.000	
29	Y Ngát	14/03/2023	360.000	4	1.440.000	
30	Y Như Quỳnh	20/11/2023	360.000	4	1.440.000	
31	Y Thư	10/07/2023	360.000	4	1.440.000	
32	Y Phương Hoa	25/05/2023	360.000	4	1.440.000	
33	A Minh Quân	01/02/2023	360.000	4	1.440.000	
34	A Hữu Thịnh	21/06/2023	360.000	4	1.440.000	
35	A Phong	13/03/2023	360.000	4	1.440.000	
36	A Khánh	13/03/2023	360.000	4	1.440.000	
37	A Thanh Tùng	06/05/2023	360.000	4	1.440.000	
38	A Thiên Phúc	30/03/2023	360.000	4	1.440.000	
39	A Gia Hân	27/01/2023	360.000	4	1.440.000	
40	A Huân	19/01/2023	360.000	4	1.440.000	
41	A Bảo Bình	12/09/2023	360.000	4	1.440.000	
42	A Trịnh	16/12/2023	360.000	4	1.440.000	
43	A Lung	02/09/2023	360.000	4	1.440.000	
44	A Luật	15/12/2023	360.000	4	1.440.000	
45	A Ru	25/08/2023	360.000	4	1.440.000	
46	A Xi	04/01/2023	360.000	4	1.440.000	
47	Y Tú Anh	6/01/2023	360.000	4	1.440.000	
48	A Bảo Triệu	24/08/2023	360.000	4	1.440.000	
49	Y Ngọc Châu	03/05/2024	360.000	4	1.440.000	
50	A Tiến	22/6/2023	360.000	4	1.440.000	
51	A Đình Tuấn Dũng	18/01/2023	360.000	4	1.440.000	
52	Y Gia Hân	18/10/2023	360.000	4	1.440.000	
53	Y An Hiên	05/04/2023	360.000	4	1.440.000	
54	Y Lá	01/02/2023	360.000	4	1.440.000	
55	Hà Thị Thu Hường	23/03/2023	360.000	4	1.440.000	
56	Y Vân Khánh	21/02/2023	360.000	4	1.440.000	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Số tháng	Tổng số tiền được hỗ trợ	Ghi chú
I. Trường Mầm Non Ngọc Ráo					164.880.000	
57	Y Hồng Lam	26/07/2023	360.000	4	1.440.000	
58	Nguyễn Tú Linh	03/10/2023	360.000	4	1.440.000	
59	A Nhật Long	26/02/2024	360.000	4	1.440.000	
60	Y Diễm My	09/05/2023	360.000	4	1.440.000	
61	A Minh Nhật	09/09/2023	360.000	4	1.440.000	
62	A Nhất	01/09/2023	360.000	4	1.440.000	
63	A Minh Ánh	25/02/2023	360.000	4	1.440.000	
64	A Minh Phát	25/07/2023	360.000	4	1.440.000	
65	Y Thiên Tâm	28/02/2023	360.000	4	1.440.000	
66	Vi Thị Ngọc Thảo	02/08/2023	360.000	4	1.440.000	
67	A Chí Thiện	25/06/2023	360.000	4	1.440.000	
68	A Đình Thiện	26/12/2023	360.000	4	1.440.000	
69	Y Đan Thùy	08/12/2023	360.000	4	1.440.000	
70	Nguyễn Thu Trà	08/09/2023	360.000	4	1.440.000	
71	Y Bảo Xuyên	13/02/2023	360.000	4	1.440.000	
Tổng cộng					267.120.000	

Số tiền bằng chữ: Hai trăm bảy mươi sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./.

sách có: 186 trê